

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 26/07/2018

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		CLO+RP1+P5	7:25	15+0+7	0+0+0		13+2+7	0+0+0	
2		TD1+JS2	7:25	19+3	0+0		16+6	0+0	CHUYỂN 1 PAX TỪ TD1-JS2
3		MRM	7:25	16	0		12	0	
4		JS2+P9	9:25	22+0	0+0		15+5	0+0	
5		P11+PPD+JS2	9:25	14+5+2	0+0+0		0+14+8	0+0+0	CHUYỂN 2 PAX TỪ PPD-JS2

TTĐBSX

Ghi Chú: Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
5 NGUOI BK10 VE OUA JS2



FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/07/2018	TO: MRM	AIRCRAFT: 619	ETD: 07:28
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: Toàn - Khánh	ETA: 10:30
VANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ MẠNH HÙNG	MRM	90	1	9	31	74	KHOAN	Vietnamese
2	TIKHONOV EVGENY	MRM	92	1	5	10	95	KHOAN	Russian
3	NGUYEN DUY PHUC	MRM	88-89	2	16	40	62	KHOAN	Vietnamese
4	ĐẶNG TRỌNG THỨC	MRM	996	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
5	HOANG MINH DUNG	MRM	997-998	2	16		76	KHOAN	Vietnamese
6	ĐAO ANH HUYNH	MRM	94	1	10		70	KHOAN	Vietnamese
7	PHẠM VĂN SANG	MRM	93	1	12		67	KHOAN	Vietnamese
8	PHẠM VĂN ĐẠM	MRM	95	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN TUAN DUONG	MRM	700	1	10		83	KHOAN	Vietnamese
10	TRẦN VĂN MẠNH	MRM	19	1	10		74	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN TRỌNG HOANG	MRM	698	1	7		60	KHOAN	Vietnamese
12	MAI THANH NAM	MRM	96	1	7		62	KHOAN	Vietnamese
13	HUYNH VŨ TINH	MRM	51	1	10		65	KHOAN	Vietnamese
14	LƯƠNG MẠNH HAI	MRM	98	1	15		75	KHOAN	Vietnamese
15	ĐAO VĂN YẾN	MRM	99	1	11		62	KHOAN	Vietnamese
16	VŨ THANH ĐOAN	MRM	97	1	10		71	KHOAN	Vietnamese
17	NGO THANH TUAN	MRM	991	1	10		73	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	17	19	169	1.213	81	12		
	TOTAL	17	19	169	1.213	81	12		
	WEIGHT KG			169	1.213	81			

GRAND TOAL: 1.463 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/07/2018	TO: TD1 - JS2	AIRCRAFT: 424	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: LHAi - ĐUC - HTNam	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN MẠNH HÙNG	TD1				50	76	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN DŨNG	TD1	17	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN TẬP TOÀN	TD1	30	1	6		77	KHOAN	Vietnamese
4	HOANG VAN NAM	TD1	28	1	5	21	85	KHOAN	Vietnamese
5	LÊ BA PHƯƠNG	TD1	26	1	6		76	KHOAN	Vietnamese
6	VŨ VĂN DOANH	TD1	22	1	5		66	KHOAN	Vietnamese
7	LÊ QUỐC BẢO	TD1	18	1	3		63	KHOAN	Vietnamese
8	ĐÌNH VĂN TRỌNG	TD1					70	KHOAN	Vietnamese
9	ĐÌNH XUÂN HOA	TD1	20	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
10	HOANG ANH TUẤN	TD1	16	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN THANH LUÂN	TD1	14	1	2		69	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN ĐĂNG LAM	TD1	21	1	4		63	KHOAN	Vietnamese
13	BUI VAN NINH	TD1	19	1	2		80	KHOAN	Vietnamese
14	TRẦN MINH HIỆU	TD1	27	1	8		71	KHOAN	Vietnamese
15	ĐỖ MINH SƠN	TD1	25	1	5		66	NHA THAU	Vietnamese
16	ĐÌNH DUY HÙNG	TD1	23-24	2	9		70	NHA THAU	Vietnamese
17	VŨ THẾ HÙNG	TD1	29	1	10		60	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN CHÍ LINH	TD1	15	1	7		82	DVL	Vietnamese
19	NGUYỄN TUẤN ANH	TD1	31	1	11	36	63	DVL	Vietnamese
20	NGUYỄN BÌNH MINH	JS2	18	1	6		69	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYỄN DUY KHIÊM	JS2	53	1	10		75	D-HANH	Vietnamese
22	GALVIN NOEL GOMES	JS2	54-55	2	20	10	95	KHOAN	Indian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	19	18	98	1.347	107	16		CHUYEN 1 PAX TU TD1 SANG JS2
2	JS2	3	4	36	239	10	6		
TOTAL		22	22	134	1.586	117	22		
WEIGHT KG				134	1.586	117			

GRAND TOAL: 1.837 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/07/2018	TO: CLO - RP1 - P5	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: Hạnh - TRƯỜNG - PTUÂN	ETA: 09:10
xanh-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN DINH SAN	CLO	59	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
2	KIRICHENKO K.P	CLO	62-63	2	17		80	KHOAN	Russian
3	VUONG NGOC HOAN	CLO	67	1	10		75	KHOAN	Vietnamese
4	PHAN CONG PHU	CLO	61	1	5	77	82	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN TUONG LONG	CLO	66	1	5		82	KHOAN	Vietnamese
6	VU THE NANG	CLO	57	1	7		65	KHOAN	Vietnamese
7	ĐANG KIM DUONG	CLO	55	1	5		71	KHOAN	Vietnamese
8	LE VAN LY	CLO	56	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
9	VÔ VĂN HUNG	CLO	74	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
10	VU VAN LONG	CLO	54	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
11	LE VAN ĐONG	CLO	58	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
12	PHẠM VĂN TAM	CLO	60	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN VAN TAN	CLO	64-65	2	10		60	D-HANH	Vietnamese
14	NGUYEN THUA THAI	CLO	68	1	5		63	CODIEN	Vietnamese
15	NGUYEN HOANG PHUC	CLO	69	1	10		68	CODIEN	Vietnamese
16	PHAN NANG KHOA	P5	01	1	5		60	HOP DONG	Vietnamese
17	TRAN VAN TRUNG	P5	02	1	5		52	"	Vietnamese
18	DO VAN TOAN	P5	03	1	5		75	"	Vietnamese
19	LE TIEN THUAT	P5	04	1	7		71	"	Vietnamese
20	TRUONG XUAN TIEN	P5	08-09	2	15		60	"	Vietnamese
21	NGUYEN NGOC HIEN	P5	05-06	2	15		70	"	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	15	17	102	1.037	77	13		
2	RP1	0	0	0	0	0	2		
3	P5	6	8	52	388	0	7		
TOTAL		21	25	154	1.425	77	22		
WEIGHT KG				154	1.425	77			

GRAND TOAL: 1.656 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/07/2018	TO: P11 - PPD - JS2	AIRCRAFT: 424	ETD: 09:45
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: LHai - ĐỨC - HTNam	ETA: 11:25
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ HOANG THI	P11	09	1	5	17	65	KHOAN	Vietnamese
2	VŨ VĂN HOA	P11	16	1	7		59	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN CHÂN	P11	04	1	6		59	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN HUYNH	P11	10-11	2	10		64	KHOAN	Vietnamese
5	PHAN VĂN THANH	P11	06	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN MINH HÙNG	P11	05	1	12		60	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN HAI LAM	P11	03	1	9		67	KHOAN	Vietnamese
8	ĐOÀN VĂN MƯỜI	P11	02	1	7		60	KHOAN	Vietnamese
9	LÊ NGỌC LUAN	P11	07	1	10		72	KHOAN	Vietnamese
10	NGO DUY NGOC	P11	15	1	10		60	KHOAN	Vietnamese
11	TRẦN TRỌNG TIỀN	P11	14	1	12		80	KHOAN	Vietnamese
12	TRẦN ĐÔNG HÙNG	P11	08	1	8		80	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN TRỌNG HUE	P11	12	1	8		62	KHOAN	Vietnamese
14	ĐOÀN VĂN KHUU	P11	13	1	6		60	KHOAN	Vietnamese
15	HỒ SĨ HOÀNG	PPD	38-39	2	8	22	75	KHI	Vietnamese
16	NGUYỄN PHI NAM	PPD	36-37	2	9		54	KHI	Vietnamese
17	TRẦN VĂN TIÊU	PPD	35	1	11		72	KHI	Vietnamese
18	NGUYỄN KHÁC THIỆN	PPD	34	1	5		68	KHI	Vietnamese
19	TRỊNH CÔNG THANH	PPD					75	KHI	Vietnamese
20	HÀNG ĐẠI HẠO	JS2	01	1	12	13	79	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYỄN VĂN HIỆU	JS2	03	1	17	15	83	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P11	14	15	115	918	17	0		
2	PPD	5	6	33	344	22	14		CHUYEN 2 PAX TU PPD SANG JS2
3	JS2	2	2	29	162	28	8		
TOTAL		21	23	177	1.424	67	22		
WEIGHT KG				177	1.424	67			

GRAND TOAL: 1.668 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/07/2018	TO: JS2 - P9 - RP3	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:40
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: Hạnh - TRƯỜNG - PTUẤN	ETA: 11:20
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX.W.	COMPANY	NATION
1	HOANG CONG THANG	JS2	77	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
2	HUYNH KIM LONG	JS2	78-79	2	10		60	KHOAN	Vietnamese
3	PHAM QUANG HUNG	JS2	13	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
4	DO VAN HUNG	JS2	14	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
5	TRAN XUAN THI	JS2	83	1	5	60	60	KHOAN	Vietnamese
6	LUU VAN LOI	JS2	75-76	2	17		70	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN VAN TRI	JS2	58	1	5		88	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN TIEN VINH	JS2	71	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN VAN TRUONG	JS2	59	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
10	DO VAN QUY	JS2	80	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN VAN THOM	JS2	300	1	5		50	KHOAN	Vietnamese
12	TRAN DINH NHU	JS2	84	1	10		62	KHOAN	Vietnamese
13	BUI QUOC GIA	JS2	17	1	5		71	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN QUANG HA	JS2	72	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
15	TRAN DUC CUONG	JS2	81	1	10		70	KHOAN	Vietnamese
16	PHAN VAN KHOA	JS2	57	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
17	TRAN VAN SANG	JS2	85	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYEN DINH CHUNG	JS2	74	1	5		88	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYEN QUANG HIEU	JS2	73	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
20	LE MINH LOI	JS2	82	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
21	TRAN VAN KHANH	JS2	60	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
22	DINH CAO CUONG	JS2	61	1	5		60	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	JS2	22	24	137	1.488	60	15		
2	P9	0	0	0	0	10	5		
3	RP3	0	0	0	0	25	1		
TOTAL		22	24	137	1.488	95	21		
WEIGHT KG				137	1.488	5			

GRAND TOAL: 1.710 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 27/07/2018

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		PVD2+CTK3+TD2	7:25	18+4+0	0+0+0		5+10+7	0+0+0	
2		BK3+RP1+VSP02	7:25	0+7+12	0+0+0		1+9+12	0+0+0	
3		PPD+TD3+TD2	7:25	8+0+14	0+0+0		4+2+16	0+0+0	CHUYỂN 2 PAX TỪ TD3-TD2
4		P3+RP2+VSP02	7:25	0+2+19	0+0+0		0+0+22	0+0+0	CHUYỂN 1 PAX TỪ P3-RP2
5		TGTH1+AMD	7:25	4+11	0+0		4+15	0+0	
6		CTK3+TD1+BK4	9:25	20+0+0	0+0+0		17+0+5	0+0+0	CHUYỂN 2 PAX TỪ CTK3-TD1
7		BK14+PPD+TTC2	9:25	11+8+0	0+0+0		7+12+3	0+0+0	
8		CTK3+BK9	9:25	16+5	0+0		13+9	0+0	
9,25		PPD+P5+P4	9:25	12+14+8+0	0+0+0		12+1+9	0+0+0	
10,25		P9+VSP01+RP3	11:25	0+6+16+10	0+0+0		0+0+20	0+0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
PVD2-CẤP BK16



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/07/2018	TO: BK3 - RP1 - VSP02	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - XHOÀN - Toan	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐO MINH QUẢN	RP1	77	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN VIỆT QUANG	RP1	78	1	5	74	70	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN MINH BANG	RP1	81	1	5	28	70	PSV	Vietnamese
4	DƯƠNG TRUNG KIEN	RP1	75-76	2	8		60	PSV	Vietnamese
5	HỒ ĐÌNH LỘC	RP1	79-80	2	10		75	PSV	Vietnamese
6	HOANG NGOC TOAN	RP1					65	PSV	Vietnamese
7	NGUYEN ĐỨC TRỌNG	RP1	74	1	5		60	PSV	Vietnamese
8	NGUYEN VAN QUAN	VSP02	99	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
9	HOANG MINH TÀN	VSP02	04	1	9		70	YTE	Vietnamese
10	LE VAN HIỆP	VSP02	98	1	5		50	KH-THAC	Vietnamese
11	LÊ THANH HOÀN	VSP02	01	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
12	SERGIENKO SERGEY	VSP02	87	1	5		75	KH-THAC	Russian
13	BOGDAN KARPENKO	VSP02	86	1	12		90	KH-THAC	Russian
14	TRẦN MINH TUẤN THỊNH	VSP02	500	1	3		90	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN GIA LONG	VSP02					75	KH-THAC	Vietnamese
16	HOANG MẠNH THẮNG	VSP02	97	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
17	BUI ANH SƠN	VSP02	02	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN LÊ MINH TUẤN	VSP02	03	1	5		90	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN QUỐC CHIẾN	VSP02	901	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK3	0	0	0	0	0	1		
2	RP1	7	8	38	470	102	9		
3	VSP02	12	11	61	880	0	12		
TOTAL		19	19	99	1.350	102	22		
WEIGHT KG				99	1.350	102			

GRAND TOTAL: 1.551 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/07/2018	TO: PVD2 - CTK3 - TD2	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:30
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: Phong - MMinh - MQUÂN	ETA: 09:10
VANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DEMIN YURI	PVD2	27	1	10	20	106	KHOAN	Russian
2	VU TRUNG KIEN	PVD2	20	1	14		75	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN XUAN DONG	PVD2	22-23	2	15		66	KHOAN	Vietnamese
4	BINH VAN TAM	PVD2	26	1	10	34	65	KHOAN	Vietnamese
5	VO TRONG NHIEN	PVD2	24-25	2	10		51	KHOAN	Vietnamese
6	VU ANH TUAN	PVD2	19	1	7		72	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN MANH CUONG	PVD2	18	1	9		97	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN KHAC KHANH	PVD2	17	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN DUC DUNG	PVD2	32	1	5		69	DVL	Vietnamese
10	NGUYEN HUU VIET	PVD2	29	1	12		60	DVL	Vietnamese
11	NGUYEN NGOC BAO	PVD2	21	1	15		84	DVL	Vietnamese
12	VUONG KIEN QUOC	PVD2	28	1	7		76	DVL	Vietnamese
13	LE HUY TAM	CTK3	56	1	5	40	64	KH-THAC	Vietnamese
14	TO VIET HUNG	CTK3	60	1	7	29	64	KHI	Vietnamese
15	PHAN KHANH NAM	CTK3	57-59	3	20		78	CTY BAO N	Vietnamese
16	DOAN QUANG CHUNG	CTK3					80	KH-THAC	Vietnamese
17	BUI VAN CHINH	TD2	24	1	11	40	78	KHOAN	Vietnamese
18	POROMARENKO	TD2	99	1	10		106	KHOAN	Russian
19	LY ANH TUAN	TD2	23	1	5		87	KHOAN	Vietnamese
20	HOANG VAN BAC	TD2					77	KHOAN	Vietnamese
21	DANG VAN DAO	TD2	400	1	7		60	KHOAN	Vietnamese
22	BUI NGOC DO	TD2					69	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD2	12	14	119	881	54	5		
2	CTK3	4	5	32	286	69	10		
3	TD2	6	4	33	477	40	7		
TOTAL		22	23	184	1.644	163	22		
WEIGHT KG				184	1.644	163			

GRAND TOTAL: 1.991 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/07/2018	TO: PPD - TD3 - TD2	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:40
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: EBinh - MTuán - DTùng	ETA: 09:20
TRANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	CHUA YAO WEI	PPD	50-51	2	17		80	KHI	Malaysian
2	NGUYEN TIEN DUAN	PPD	47-48	2	12		65	KHI	Vietnamese
3	NGUYEN DINH DUNG	PPD	60	1	7	55	80	KHI	Vietnamese
4	HOANG VAN TRONG	PPD	44	1	4		106	PSV	Vietnamese
5	LE XUAN MINH	PPD	52	1	5		77	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN DINH THANG	PPD	46	1	5		51	KH-THAC	Vietnamese
7	PHAN VAN THANG	PPD	49	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
8	LE SY KHOA	PPD	45	1	16		70	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN MANH HIEN	PPD	53-54	2	17		77	XAY-LAP	Vietnamese
10	HOANG NGOC HOAI	PPD	55	1	13		64	XAY-LAP	Vietnamese
11	HOANG NGOC THANH	PPD	56	1	10		77	XAY-LAP	Vietnamese
12	NGUYEN THE ANH	PPD	57	1	12		80	XAY-LAP	Vietnamese
13	TRAN TR QUOC VUONG	TD3	30-31	2	17		70	KHOAN	Vietnamese
14	NGHIEM XUAN VIET	TD3	32	1	11		64	KHOAN	Vietnamese
15	HOANG DINH THANG	TD2	67	1	3		58	KHOAN	Vietnamese
16	TRINH QUANG HUY	TD2				45	70	KHOAN	Vietnamese
17	VU XUAN TRUONG	TD2	65	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYEN NHU BANG	TD2	66	1	7		57	KHOAN	Vietnamese
19	TRAN QUANG HUNG	TD2	64	1	9		77	KHOAN	Vietnamese
20	TRAN HUNG HUNG	TD2	68	1	3		94	KHOAN	Vietnamese
21	LE THANH TU	TD2	63	1	6		73	DVL	Vietnamese
22	NGO TRI HOANG	TD2	62	1	9		71	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	12	15	123	892	55	4		CHUYEN 2 PAX TU TD3 SANG TD2
2	TD3	2	3	28	134	0	2	2	
3	TD2	8	7	42	565	45	16		
TOTAL		22	25	193	1.591	100	22		
WEIGHT KG				193	1.591	100			

GRAND TOAL: 1.884 KGS

VSP REP.
[Signature]

VNH REP.
[Signature]

CAPTAIN
[Signature]



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/07/2018	TO: P3 - RP2 - VSP02	AIRCRAFT: 424	ETD: 07:50
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: LHai - ĐỨC - HTNam -	ETA: 09:30
NAU-1		thông	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN ĐÌNH ĐIỆP	RP2	72	1	5		76	CODIEN	Vietnamese
2	NGUYỄN VŨ HÙNG	RP2	71	1	10		85	CODIEN	Vietnamese
3	ĐANG VIỆT THANH	VSP02	13	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
4	TA VĂN CUƠNG	VSP02	14	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN LƯƠNG HA	VSP02	03	1	7		63	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN TIẾN HIỆP	VSP02	15	1	4		68	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN DUY PHÚC	VSP02	07	1	5		76	KH-THAC	Vietnamese
8	TRẦN GIA KHÁNH	VSP02	16-17	2	12		77	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN XUÂN GIANG	VSP02	08	1	7		71	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN ĐÔNG	VSP02					69	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐỖ DUY HOÀN	VSP02	10	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
12	TRẦN THẾ CUƠNG	VSP02					70	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN BÌNH	VSP02	01	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN MINH DÂN	VSP02					68	KH-THAC	Vietnamese
15	ĐỖ VĂN PHŨ	VSP02	05	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
16	LƯƠNG QUANG TUYẾN	VSP02	06	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN XUÂN QUANG	VSP02	12	1	4		75	KH-THAC	Vietnamese
18	PHẠM HỮU ĐẠT	VSP02	11	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN HUY THÔNG	VSP02	04	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN THẾ VINH	VSP02	02	1	3		77	KH-THAC	Vietnamese
21	ARTYUSHIN	VSP02	09	1	13		90	ANTOAN	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P3	0	0	0	0	0	0	0 + 1	CHUYEN 1 PAX TU P3 SANG RP2
2	RP2	2	2	15	161	0	0		
3	VSP02	19	17	98	1.371	0	22		
TOTAL		21	19	113	1.532	0	22		
WEIGHT KG				113	1.532	0			

GRAND TOAL: 1.645 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/07/2018	TO: TGTH1 - AMD	AIRCRAFT: 614	ETD: 07:28
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: Dũng - ATUAN	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LA NGOC HOAN	TGTH1	05	1	10		68	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐOAN TAN TRI	TGTH1	04	1	8		72	KH-THAC	Vietnamese
3	HỒ TRẦN PHƯƠNG ĐÔNG	TGTH1	02-03	2	15		62	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN ĐỨC NHA	TGTH1	08-10	3	15		54	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN TRUONG THO	AMD	46	1	10		63	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN ANH DUY	AMD	44	1	8		59	KH-THAC	Vietnamese
7	TRẦN LÊ HOÀ	AMD	43	1	8		64	KH-THAC	Vietnamese
8	TRẦN NGỌC PHÚC	AMD	54	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN BA QUÂN	AMD	47-48	2	14		77	KH-THAC	Vietnamese
10	NGO QUANG HUAN	AMD	50	1	8		71	KH-THAC	Vietnamese
11	LÊ VĂN PHẠNG	AMD	45	1	8		63	KH-THAC	Vietnamese
12	TRẦN HỮU ĐẠNG	AMD	56-57	2	12		81	KH-THAC	Vietnamese
13	VÕ TRUNG HIỆU	AMD	49	1	7		80	KH-THAC	Vietnamese
14	BUI SY QUYEN	AMD	55	1	6		67	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN ĐỨC THĂNG	AMD	51-52	2	15		63	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TGTH1	4	7	48	256	0	4		
2	AMD	11	14	103	758	0	15		
TOTAL		15	21	151	1.014	0	19		
WEIGHT KG				151	1.014	0			

GRAND TOAL: 1.165 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/07/2018	TO: PVD2 - CTK3 - TD2	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:30
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: Phong - MMinh - MQUAN	ETA: 09:10
VANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DEMIN YURI	PVD2	27	1	10	47	106	KHOAN	Russian
2	VU TRUNG KIEN	PVD2	20	1	14		75	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN XUAN ĐONG	PVD2	22-23	2	15		66	KHOAN	Vietnamese
4	ĐINH VAN TAM	PVD2	26	1	10	34	65	KHOAN	Vietnamese
5	VU TRONG NHIEU	PVD2	24-25	2	10		51	KHOAN	Vietnamese
6	VU ANH TUAN	PVD2	19	1	7		72	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN MANH CUONG	PVD2	18	1	9		97	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN KHAC KHANH	PVD2	17	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN ĐUC DUNG	PVD2	32	1	5		69	DVL	Vietnamese
10	NGUYEN HUU VIET	PVD2			12		60	DVL	Vietnamese
11	NGUYEN NGOC BAO	PVD2	21	1	15		84	DVL	Vietnamese
12	VUONG KIEN QUOC	PVD2	28	1	7		76	DVL	Vietnamese
13	LE HUY TAM	CTK3	56	1	5	20	64	KH-THAC	Vietnamese
14	TO VIET HUNG	CTK3	60	1	7	29	64	KHI	Vietnamese
15	PHAN KHANH NAM	CTK3	57-59	3	20		78	CTY BAO N	Vietnamese
16	ĐOAN QUANG CHUNG	CTK3					80	KH-THAC	Vietnamese
17	BUI VAN CHINH	TD2	24	1	11	40	78	KHOAN	Vietnamese
18	POROMARENKO	TD2	99	1	10		106	KHOAN	Russian
19	LY ANH TUAN	TD2	23	1	5		87	KHOAN	Vietnamese
20	HOANG VAN BAC	TD2					77	KHOAN	Vietnamese
21	DANG VAN DAO	TD2	400	1	7		60	KHOAN	Vietnamese
22	BUI NGOC DO	TD2					69	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD2	12	13	119	881	81	5		
2	CTK3	4	5	32	286	49	10		
3	TD2	6	4	33	477	40	7		
TOTAL		22	22	184	1.644	170	22		
WEIGHT KG				184	1.644	170			

GRAND TOAL: 1.998 KGS

VSP REP.

[Signature]

VNH REP.

[Signature]

CAPTAIN

[Signature]

Ký tài ngoài MB.



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/07/2018	TO: BK14 - PPD - TTC2	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:45
FLIGHT: 7	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - KHÁI - Toan	ETA: 11:25
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI VAN QUYET	BK14	89	1	8		88	KHOAN	Vietnamese
2	CHERNAVSKI	BK14	94	1	10		112	KH-THAC	Russian
3	LUONG XUAN THANH	BK14	96-97	2	14		77	KH-THAC	Vietnamese
4	LE ANH TUAN	BK14	99	1	7	82	84	KH-THAC	Vietnamese
5	TRUONG VAN HAI	BK14					83	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN HUU SY	BK14	95	1	7		67	KH-THAC	Vietnamese
7	LE HONG DUC	BK14	91	1	4		72	CODIEN	Vietnamese
8	NGUYEN DUY BAI	BK14	88	1	10		79	CODIEN	Vietnamese
9	NGUYEN NGOC DU	BK14	92-93	2	12		73	CODIEN	Vietnamese
10	VU TRONG NGHIA	BK14	90	1	5		67	CODIEN	Vietnamese
11	PHAM NGOC NINH	BK14	800	1	5		77	PSV	Vietnamese
12	NGUYEN DANH TUAN	PPD	64	1	3		66	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN XUAN QUY	PPD	63	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN HUY HOANG	PPD					90	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN THANH NAM	PPD	68	1	3		67	KH-THAC	Vietnamese
16	TRINH VAN NHA	PPD	65	1	5	13	68	KH-THAC	Vietnamese
17	HOANG NHAT QUANG	PPD					73	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN THANH TRUNG	PPD					73	KH-THAC	Vietnamese
19	TRAN VAN VINH	PPD	67	1	4		74	KH-THAC	Vietnamese
20	DOAN VAN THUAN	PPD	66	1	4		72	KH-THAC	Vietnamese
21	TO QUANG HUY	PPD					70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK14	11	12	82	879	82	7		
2	PPD	10	6	24	725	13	12		
3	TTC2	0	0	0	0	35	3		
TOTAL		21	18	106	1.604	130	22		
WEIGHT KG				106	1.604	130			

GRAND TOAL: 1.840 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/07/2018	TO: CTK3 - TD1 - BK4	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:40
FLIGHT: 6	FROM: VT	CREW: Phong - MMinh - MQUÂN	ETA: 11:20
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI TIEN DUNG	CTK3	23	1	4	20	69	KH-THAC	Vietnamese
2	DUONG VAN MANH	CTK3	73-74	2	8		63	KH-THAC	Vietnamese
3	VU CONG KHANG	CTK3	93	1	7		61	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN ANH ĐỨC	CTK3	94	1	2		74	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐO VAN TRI	CTK3	96	1	2	24	61	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN ĐỨC HUNG	CTK3	75	1	6		51	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN XUAN MINH	CTK3	68	1	4		57	KH-THAC	Vietnamese
8	BUI VAN BAC	CTK3					54	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN TUAN MINH	CTK3	69	1	5		71	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐANG XUAN SON	CTK3	71-72	2	15		75	KH-THAC	Vietnamese
11	PHAM MINH DUNG	CTK3	97	1	11		81	KH-THAC	Vietnamese
12	PHAM VAN NHUAN	CTK3	900	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
13	PHAM CONG UOC	CTK3	70	1	6		72	KH-THAC	Vietnamese
14	ĐOAN VAN THIEM	CTK3	26-28	3	14		59	KH-THAC	Vietnamese
15	ĐANG ĐỨC HAI	CTK3	95	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
16	HOANG VIET HUNG	CTK3	66	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN VAN CUONG	CTK3	99	1	2		72	KH-THAC	Vietnamese
18	BUI MINH HAI	CTK3	67	1	6		69	KH-THAC	Vietnamese
19	ĐINH QUANG HOAN	CTK3					70	KH-THAC	Vietnamese
20	LUONG TUAN ANH	CTK3	98	1	10	14	87	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	20	22	116	1.346	58	17		CHUYEN 2 PAX TU CTK3 SANG TD1
2	TD1	0	0	0	0	50	0		
3	BK4	0	0	0	0	20	5		
TOTAL		20	22	116	1.346	128	22		
WEIGHT KG				116	1.346	128			

GRAND TOAL: 1.590 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

ARRIVAL
PAX: CARGO
7



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/07/2018	TO: CTK3 - BK9	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:50
FLIGHT: 08	FROM: VT	CREW: LBinh - MTuấn - DTùng	ETA: 11:30
TRANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN VIET LONG	CTK3	19	1	7		72	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN MINH DIEN	CTK3	18	1	5		71	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN PHUC PHUONG	CTK3	14	1	3		75	KH-THAC	Vietnamese
4	PHAM NGOC CHIEN	CTK3	08	1	3		68	KH-THAC	Vietnamese
5	PHAN VAN CHUYEN	CTK3	10	1	3		50	KH-THAC	Vietnamese
6	PHAN VAN TUAN	CTK3	15	1	6		70	PSV	Vietnamese
7	DO VAN KHANH	CTK3	20	1	3		70	PSV	Vietnamese
8	TRAN DINH MINH	CTK3	07	1	5		78	PSV	Vietnamese
9	TRUONG THANH TRI	CTK3	06	1	3		70	PSV	Vietnamese
10	VUONG DINH DONG	CTK3	05	1	5		85	PSV	Vietnamese
11	NGUYEN THU TRANG	CTK3	12	1	5		72	PSV	Vietnamese
12	HOANG VAN BAC	CTK3	09	1	3		70	PSV	Vietnamese
13	PHAN CONG SAM	CTK3	17	1	5		70	PSV	Vietnamese
14	LE VAN MINH	CTK3	11	1	6		76	PSV	Vietnamese
15	HOANG THAI LONG	CTK3	13	1	6		56	PSV	Vietnamese
16	PHAM PHUONG NAM	CTK3	16	1	7		60	PSV	Vietnamese
17	LUU VAN SON	BK9					76	KH-THAC	Vietnamese
18	VO THE HAU	BK9					72	KH-THAC	Vietnamese
19	LE TRUONG AN	BK9	09	1	7	50	80	KH-THAC	Vietnamese
20	TRAN TRUNG KIEN	BK9	27	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
21	BUI DUC KHANH	BK9	08	1	5		57	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	16	16	75	1.113	0	13		
2	BK9	5	3	17	358	50	9		
TOTAL		21	19	92	1.471	50	22		
WEIGHT KG				92	1.471	50			

GRAND TOAL: 1.613 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/07/2018	TO: PPD - P5 - P4	AIRCRAFT: 424	ETD: 10:00
FLIGHT: 06	FROM: VT	CREW: LHai - ĐỨC - thông	ETA: 11:40
VANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRAN DUY TIEN	PPD	01-02	2	14		70	XLAP	Vietnamese
2	NGUYEN MANH DUNG	PPD	03-04	2	10	60	65	XLAP	Vietnamese
3	ĐỖ XUÂN HÀ	PPD	07	1	4		60	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN NGOC CU	PPD	12	1	3		60	KH-THAC	Vietnamese
5	NGO SACH ĐỨC	PPD	13	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
6	TRẦN THỊ THANH	PPD	08-09	2	15		65	PSV	Vietnamese
7	PHAN THANH HAI	PPD	06	1	4		65	PSV	Vietnamese
8	TRẦN TIÊN BĂNG	PPD	15	1	12		60	PSV	Vietnamese
9	VŨ THẾ LIÊN	PPD	14	1	7		65	PSV	Vietnamese
10	NGUYEN VAN KIEN	PPD	11	1	4		65	PSV	Vietnamese
11	PHẠM VĂN GIANG	PPD	10	1	4		56	PSV	Vietnamese
12	TRẦN LÊ VIỆT	PPD	17	1	6		60	PSV	Vietnamese
13	NGUYEN MINH ĐÔNG	PPD	05	1	5		45	PSV	Vietnamese
14	HOANG VAN CONG	PPD	16	1	7		55	PSV	Vietnamese
15	QUACH VAN TOI	P5	20	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
16	VŨ NGOC THANH	P5	15-16	2	11		67	KHOAN	Vietnamese
17	NGO HONG GIANG	P5	17-18	2	15		70	KHOAN	Vietnamese
18	PHẠM QUANG ANH	P5	19	1	10		80	KHOAN	Vietnamese
19	PHẠM XUÂN HUY	P5	14	1	10		55	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYEN VAN XUAN	P5	12-13	2	7		60	KHOAN	Vietnamese
21	ĐÀO DANH THANH	P5	11	1	8		65	KHOAN	Vietnamese
22	ĐÀO XUÂN THANH	P5	10	1	4		65	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	14	17	100	861	60	12		
2	P5	8	11	70	532	0	1		
3	P4	0	0	0	0	0	9		
TOTAL		22	28	170	1.393	60	22		
WEIGHT KG				170	1.393	60			

GRAND TOAL: 1.623 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/07/2018	TO: P9 - VSP01 - RP3	AIRCRAFT: 846	ETD: 11:50
FLIGHT: 9	FROM: VT	CREW: Phong - CHIÊN - MQUÂN	ETA: 13:30
XANH-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRAN THIEN SON	P9	40	1	11		60	H-DONG	Vietnamese
2	VU VAN TOAN	P9	36	1	10		67	H-DONG	Vietnamese
3	NGUYEN HUU THU	P9	39	1	10		72	H-DONG	Vietnamese
4	NGUYEN VAN NHIEU	P9	37	1	10		67	H-DONG	Vietnamese
5	TRAN VAN HONG	P9	38	1	7		70	H-DONG	Vietnamese
6	VO DINH HUNG	P9	41	1	16		65	H-DONG	Vietnamese
7	VU VAN NHAT	VSP01	69	1	6		72	LONG VU	Vietnamese
8	NGUYEN VAN KHA	VSP01	72	1	6		68	LONG VU	Vietnamese
9	ĐINH HỒNG NHÂN	VSP01	74-75	2	13		53	LONG VU	Vietnamese
10	PAN KÊ PHÚC	VSP01	73	1	12	60	60	LONG VU	Vietnamese
11	TRẦN VŨ THANH	VSP01	71	1	12		77	LONG VU	Vietnamese
12	NGUYEN VAN KHOI	VSP01	70	1	6		60	LONG VU	Vietnamese
13	TRẦN VƯƠNG HÙNG	RP3					80	KHI	Vietnamese
14	NGUYEN HONG KHANH	RP3	797	1	5		63	KHI	Vietnamese
15	NGUYEN QUOC HUNG	RP3	96	1	6	75	75	KHI	Vietnamese
16	NGUYEN THANH HA	RP3	700	1	4	40	65	PSV	Vietnamese
17	HỒ NGỌC THANH	RP3	98	1	7		58	PSV	Vietnamese
18	NGUYEN VAN VY	RP3	99	1	4		68	PSV	Vietnamese
19	NGUYEN VAN TRUNG	RP3	25	1	4		68	PSV	Vietnamese
20	TRẦN THANH HAI	RP3	97	1	7		57	PSV	Vietnamese
21	MAI VAN HUNG	RP3	23	1	5		67	PSV	Vietnamese
22	NGUYEN HIEU	RP3	24	1	4		58	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P9	6	6	64	401	0	0		
2	VSP01	6	7	55	390	60	0		
3	RP3	10	9	46	659	115	20		
TOTAL		22	22	165	1.450	175	20		
WEIGHT KG				165	1.450	175			

GRAND TOAL: 1.790 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPEIRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 28/07/2018

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD5	7:25	22	0		22	0	
2		TD3	9:25	22	0		22	0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 28/07/2018	TO: TD3	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:30
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: HUNG - ĐTuấn - PTUẤN	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	GONCHAROV S.A	TD3	61	1	10		102	KHOAN	Russian
2	NGUYEN VAN TUYEN	TD3	53	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN THANH TAM	TD3	45	1	10		64	YTE	Vietnamese
4	TRAN HUU THO	TD3	49	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
5	NGO DINH HUNG THAI	TD3	60	1	4		80	KHOAN	Vietnamese
6	PHAM HUNG DUONG	TD3	52	1	2		93	KHOAN	Vietnamese
7	TRAN MẠNH HUNG	TD3	50	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
8	HUYNH AI HUU	TD3	51	1	4		81	KHOAN	Vietnamese
9	VU HUNG ANH	TD3	42	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
10	TRAN THANG LOI	TD3					63	KHOAN	Vietnamese
11	VU LONG PHI	TD3	47	1	5		71	KHOAN	Vietnamese
12	ĐANG CÔNG THỊNH	TD3	54	1	12		80	KHOAN	Vietnamese
13	LE NGOC BINH	TD3	44	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
14	TRAN BAO THO	TD3	56	1	5		67	NHA THAU	Vietnamese
15	HA HUYNH XUAN DIỆP	TD3	58	1	9		74	NHA THAU	Vietnamese
16	NGUYEN VAN CHẠC	TD3	62-63	2	12		59	NHA THAU	Vietnamese
17	ĐOAN VAN QUẢN	TD3	55	1	5		64	NHA THAU	Vietnamese
18	HUYNH TAN THO	TD3	57	1	4		67	NHA THAU	Vietnamese
19	SVIATOKHO	TD3	59	1	7		80	NIPI	Russian
20	PHI TRƯỞNG SƠN	TD3	48	1	5	15	64	PSV	Vietnamese
21	VU QUỐC VIỆT	TD3	46	1	7		77	PSV	Vietnamese
22	PHAN SỸ CAO	TD3	43	1	3		60	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	22	22	125	1.611	15	22		
	TOTAL	22	22	125	1.611	15	22		
	WEIGHT KG			125	1.611	15			

GRAND TOAL: 1.751 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 28/07/2018	TO: TD5	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: HUNG - ĐTuấn - PTUẤN	ETA: 09:10
xanh-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HA VAN DUNG	TD5	13	1	5		88	KHOAN	Vietnamese
2	LE VIET THANG	TD5	09	1	6		60	KHOAN	Vietnamese
3	PHUNG NGUYEN NGOC	TD5	17	1	5		90	KHOAN	Vietnamese
4	ĐINH VAN SU	TD5	15	1	5		86	KHOAN	Vietnamese
5	LE VAN HIEN	TD5	12	1	6		77	KHOAN	Vietnamese
6	PHAM QUANG NGU	TD5	05	1	5		85	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN DUY KHANH	TD5					80	KHOAN	Vietnamese
8	VI HUNG CUONG	TD5	11	1	6		73	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN TUAN ANH	TD5	16	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN HUU LOC	TD5	10	1	6		66	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN MINH HIEU	TD5	06	1	9	134	85	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN MANH CUONG	TD5	01-02	2	14		55	KHOAN	Vietnamese
13	VO ĐUC HUY	TD5	22	1	10		74	NHA THAU	Vietnamese
14	LAM NGOC PHUC	TD5	21	1	13		88	NHA THAU	Vietnamese
15	TRUONG QUYET THANG	TD5	14	1	10		76	KH-THAC	Vietnamese
16	ZHUCK	TD5	18	1	14		120	KH-THAC	Russian
17	NGUYEN THANH TRUNG	TD5	20	1	15		70	KH-THAC	Vietnamese
18	ĐO VAN HIEU	TD5	19	1	9		77	KH-THAC	Vietnamese
19	TA HOAI TRANG	TD5	04	1	4		73	ANTOAN	Vietnamese
20	ĐINH VIET DUNG	TD5	08	1	4		56	DVL	Vietnamese
21	TRAN THAI AN	TD5	07	1	7		71	DVL	Vietnamese
22	PHAN VINH TRUONG	TD5	03	1	10		66	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	22	22	169	1.686	134	22		
TOTAL		22	22	169	1.686	134	22		
WEIGHT KG				169	1.686	134			

GRAND TOAL: 1.989 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 29/07/2018

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi				Về		Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		RP1+CLO	7:25	6+16	0+0		1+21	0+0	
2		RP1+TD1	9:25	7+14	0+0		2+20	0+0	

TTBBSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 29/07/2018	TO: RP1 - CLO	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: Phong - DUONG - MQUAN	ETA: 09:10
XANH-1A			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAN TRỌNG THẮNG	RP1	05	1	10		63	XAYLAP	Vietnamese
2	ĐÀO NGỌC HAI	RP1	06-07	2	12		67	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYỄN XUÂN ĐỨC	RP1	01	1	10		83	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYỄN MẠNH HÙNG	RP1	04	1	14	50	70	XAYLAP	Vietnamese
5	PHẠM VIỆT HỮU	RP1	03	1	10		56	XAYLAP	Vietnamese
6	LƯU MẠNH TIẾN	RP1	02	1	8		63	XAYLAP	Vietnamese
7	ĐO NGỌC HOÀN	CLO	85	1	8		88	KHOAN	Vietnamese
8	SUKHOMLIN I.N	CLO	81	1	6		120	KHOAN	Russian
9	ĐINH KIM NGHĨA	CLO	79	1	5		90	NHÀ THAU	Vietnamese
10	TU QUỐC VIỆT	CLO	77	1	8		65	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN THAI DƯƠNG	CLO	83	1	5		52	KHOAN	Vietnamese
12	TRẦN VĂN KHANG	CLO	87	1	3		72	KHOAN	Vietnamese
13	TRẦN NGỌC AN	CLO					80	KHOAN	Vietnamese
14	VŨ VĂN QUYNH	CLO	86	1	5		73	KHOAN	Vietnamese
15	HOANG TRUNG THÔNG	CLO	89-90	2	16		70	KHOAN	Vietnamese
16	TRẦN THÈ NHƯ	CLO	84	1	5	15	66	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN HỢI	CLO	76	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
18	LÊ VĂN BÌNH	CLO	88	1	2		60	KHOAN	Vietnamese
19	PHẠM ĐỨC MINH	CLO	82	1	3		56	KHOAN	Vietnamese
20	HOANG THANH MINH	CLO	80	1	6		62	KHOAN	Vietnamese
21	MAKAROV	CLO	78	1	13		93	ANTOAN	Russian
22	DƯƠNG ĐÌNH DŨNG	CLO					77	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP1	6	7	64	402	50	1		
2	CLO	16	15	88	1.189	15	21		
TOTAL		22	22	152	1.591	65	22		
WEIGHT KG				152	1.591	65			

GRAND TOAL: 1.808 KGS

VSP.REP.

VNH.REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 29/07/2018	TO: RP1 - TD1	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:30
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: Phong - DUONG - MQUAN	ETA: 11:10
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN VU HOI	RP1	88-89	2	12		75	XAYLAP	Vietnamese
2	NGUYEN DINH SON	RP1	92	1	10	12	65	XAYLAP	Vietnamese
3	DOAN QUANG TRUNG	RP1	94-95	2	20		63	XAYLAP	Vietnamese
4	TRAN MANH HUNG	RP1	87	1	15		88	XAYLAP	Vietnamese
5	TRAN VAN HIEP	RP1	96-97	2	20		84	XAYLAP	Vietnamese
6	TRINH VAN TU	RP1	98-99	2	20		68	XAYLAP	Vietnamese
7	LE VAN DONG	RP1	90-91	2	17		60	XAYLAP	Vietnamese
8	PHAM XUAN HIEU	TD1	51	1	4		63	KHOAN	Vietnamese
9	TO DINH TUYNH	TD1	35	1	5		71	KHOAN	Vietnamese
10	THAI DUC TOAN	TD1	38	1	2		60	KHOAN	Vietnamese
11	VU VAN QUY	TD1	46	1	2		55	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN MANH LINH	TD1	47	1	5		98	KHOAN	Vietnamese
13	TRINH HUY TOAN	TD1	39	1	5		66	KHOAN	Vietnamese
14	HOANG NGOC SON	TD1	42	1	3		55	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN VAN GIANG	TD1	43	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
16	TRAN VAN PHONG	TD1	40	1	2		65	KHOAN	Vietnamese
17	LUU THIEN DUC	TD1	44-45	2	10		60	KHOAN	Vietnamese
18	HO VAN HAU	TD1	41	1	5	40	65	KHOAN	Vietnamese
19	TRAN VAN THUAT	TD1	36	1	14	26	70	DVL	Vietnamese
20	NGUYEN HOANG	TD1	37	1	10		65	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP1	7	12	114	503	12	2		
2	TD1	13	14	70	863	66	20		
TOTAL		20	26	184	1.366	78	22		
WEIGHT KG				184	1.366	78			

GRAND TOAL: 1.628 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

ARRIVAL

PAX W.

29